

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **513/2023/HSST**
Ngày: 25-9-2023

**NHÂN DANHQUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Bà Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 529/2023/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 525/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P; sinh năm 1990, tại Bình Dương; Nơi đăng ký thường trú: không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955 (còn sống) và bà Phạm Thị L (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; sống chung như vợ chồng với chị Vòng Mỹ P1, có 01 con chung sinh năm 2011.

Tiền sự: không.

Tiền án (02):

- Ngày 26/10/2012, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2017).

- Ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d, i khoản 2 Điều 172 Bộ

luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/4/2021).

Nhân thân (01): Ngày 21/3/2008, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 11/5/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

2. Lê Bảo C; sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: C, đường A, khu phố H, phường E, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Bảo C1 (đã chết) và bà Phạm Thị G (còn sống); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út; vợ bị cáo tên Lâm Bé H và có 02 con, con nhỏ sinh năm 2018, con lớn sinh năm 2007.

Tiền sự: không.

Tiền án: không

Nhân thân (03):

Ngày 20/10/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 10/4/2006).

Ngày 04/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/4/2015).

Ngày 12/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 07/02/2018).

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 11/5/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Lã Nguyễn Minh N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 1 V, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Khánh Duy L1, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3. Anh Lê Quốc C2, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

4. Chị Lê Kim P2, sinh năm 1976 anh Phạm Văn T1, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: 8, Khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

5. Chị Trần Thị N1, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

6. Chị Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P là người có tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài, P rủ Lê Bảo C đi đến thành phố B, tỉnh Đồng Nai để cướp giật tài sản của những người đi đường, bằng thủ đoạn sử dụng xe mô tô điều khiển đi trên đường, khi thấy người bị hại có sơ hở trong quản lý tài sản, thì C đồng ý. P và C phân công nhiệm vụ, C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 71C3- 54648 chạy áp sát người bị hại để giật tài sản còn P điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển số 59D2- 43756 để hỗ trợ chạy ngăn cản nếu như có người đuổi bắt. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 5/2022, Lê Bảo C, Nguyễn Thanh P đã thực hiện hành vi Cướp giật tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 12/4/2022, Nguyễn Thanh P rủ Lê Bảo C từ thành phố Hồ Chí Minh rủ nhau xuống thành phố B để cướp giật tài sản, C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 71C3- 546.48, còn P điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển số 59D2- 43756 cùng đi đến thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày khi cả 2 đi đến đoạn đường H, khu phố C, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện thấy anh Lã Nguyễn Minh N, sinh năm 1985, ngụ tại 1 V, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang ngồi ở lề đường để chờ xe ô tô đón đi làm, anh N có để một túi xách bên trong có một bộ máy quay phim hiệu PXW- Z280Y kế bên, C ra hiệu cho P biết, rồi C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 71C3- 546.48 chạy phía sau, áp sát anh N ngồi rồi dùng tay trái lấy túi xách bên trong có bộ máy quay phim của anh N rồi

điều khiển xe mô tô bỏ chạy, còn P điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển số 59D2- 43756 chạy theo sau C để cản trở khi bị đuổi bắt. Sau đó, cả hai điều khiển xe mô tô đến Bệnh viện N2, tỉnh Đồng Nai gửi xe mô tô hiệu Exciter biển số 71C3- 546.48, rồi P điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển số 59D2- 43756 chở C cùng với máy quay phim cướp giật được về thành phố Hồ Chí Minh để bán. Sau đó, C điện thoại cho anh Trần Hoàng P3, sinh năm 1982, ngụ tại B Lô E, chung cư H, Phường A, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh giới thiệu người mua máy quay phim nhưng không nói cho anh P3 biết là tài sản trộm cắp mà có. Sau đó anh P3 giới thiệu và bán cho chị Bùi Thị Thiên H1, sinh năm 1985, ngụ tại 5 X, Phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 86.000.000 đồng (tám mươi sáu triệu đồng), anh P3 hưởng hoa hồng số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), C lấy 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), chia cho P 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và đã tiêu xài hết.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) bộ máy quay phim hiệu PXW- Z280V (01 (một) thẻ nhớ bị mất không thu hồi được), do chị Bùi Thị Thiên H1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh L2 Nguyễn Minh N.

- 01 (một) USB ghi cảnh các đối tượng thực hiện hành vi cướp giật túi xách bên trong có một bộ máy quay phim hiệu PXW- Z280Y của anh L2 Nguyễn Minh N lưu hồ sơ vụ án.

- Số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) do anh Trần Hoàng P3 giao nộp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Bùi Thị Thiên H1. (bút lục: 53- 61; 243; 252- 253;)

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh L2 Nguyễn Minh N yêu cầu Nguyễn Thanh P, Lê Bảo C liên đới bồi thường 01 (một) thẻ nhớ bị mất không thu hồi được với số tiền là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng), các bị can chưa bồi thường. Các bị can Nguyễn Thanh P, Lê Bảo C đã bồi thường cho người liên quan chị Bùi Thị Thiên H1 số tiền 51.000.000 đồng (năm mươi một triệu đồng), chị H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm. (bút lục số: 140- 141; 248; 254- 255).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 168/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (một) bộ máy quay phim hiệu Sony PXW- Z280V, có giá trị là 195.500.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng). (bút lục: 147-149)

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 10/5/2022, Nguyễn Thanh P rủ Lê Bảo C từ thành phố Hồ Chí Minh xuống thành phố B để cướp giật tài sản, C đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển số 59D2- 43756 đi đến nhà C tại C,

đường A, khu phố H, phường E, quận A, thành phố Hồ Chí Minh đón C đi đến Bệnh viện N2, tỉnh Đồng Nai để C lấy xe mô tô hiệu Exciter biển số 71C3-546.48. Sau đó, C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 71C3-546.48, P điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển số 59D2-43756 cùng đi đến phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để cướp giật tài sản của người đi đường. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, khi cả hai chạy đến đoạn đường thuộc khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện thấy chị Nguyễn Khánh Duy L1, sinh năm 2001, ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai đang đi bộ phía trước cùng chiều, trên tay đang cầm chiếc điện thoại đi động Iphone 13 Pro max đang sử dụng, C ra hiệu cho P biết để chạy phía sau C cản trở người đuổi bắt, còn C điều khiển xe mô tô áp sát bên trái chị L1, dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị L1, rồi cả hai điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 491/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (một) điện thoại đi động Iphone 13 Pro max, có giá trị là 27.795.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn đồng). (bút lục: 163- 165)

Vụ thứ ba: Vào khoảng 6 giờ 20 phút cùng ngày 10/5/2022, Sau khi cướp giật chiếc điện thoại của chị L1 thì Lê Bảo C, Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến đoạn đường P thuộc khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thì Nguyễn Thanh P phát hiện thấy anh Lê Quốc C2, sinh năm 1984, ngụ tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đang ngồi cầm chiếc điện thoại Iphone 13 Pro để sử dụng nên đã ra hiệu cho C2 để cướp giật điện thoại. Sau đó, Lê Bảo C điều khiển xe mô tô chạy áp sát anh Lê Quốc C2 và dùng tay trái giật chiếc điện thoại của anh Lê Quốc C2, rồi cả hai điều khiển xe mô tô bỏ chạy về Bệnh viện N2, tỉnh Đồng Nai gửi xe mô tô hiệu Exciter biển số 71C3-546.48 của C2. Sau đó, P điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển số 59D2-43756 chở C2 về thành phố Hồ Chí Minh, C2 bán 02 điện thoại cho anh Lê Chí T3, sinh năm 1991, ngụ tại khu phố A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, anh T3 không biết là tài sản trộm cắp nên đã mua 02 điện thoại với giá 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu), C2 lấy số tiền 34.200.000 đồng (ba mươi bốn triệu, hai trăm ngàn đồng), chia cho P số tiền 9.800.000 đồng (chín triệu tám trăm ngàn đồng), số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại của C2, thì anh T3 đã bán lại cho anh Trần Hoàng P3, sinh năm 1982, ngụ tại B Lô E, chung cư H, Phường A, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh 02 điện thoại được số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Vật chứng các vụ thứ 2, 3:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax (do anh Trần Hoàng P3 giao nộp) là thuộc sở hữu của chị Nguyễn Khánh Duy L1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị L1. (bút lục: 167)

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro (do anh Trần Hoàng P3 giao nộp) là thuộc sở hữu của anh Lê Quốc C2 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh C2. (bút lục: 177)

- 01 (một) USB ghi cảnh các đối tượng thực hiện hành vi cướp giật 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro của anh Lê Quốc C2 lưu hồ sơ vụ án. (bút lục: 53- 61; 182, 239)

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Khánh Duy L1, anh Lê Quốc C2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị can bồi thường gì. Đối với người liên quan là anh Lê Chí T3 yêu cầu các bị can C2, P liên đới bồi thường số tiền 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng). Hiện các bị can chưa bồi thường. (bút lục số: 159; 176; 245).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 490/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro, có giá trị là 25.151.500 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng)

Vụ thứ tư: Vào khoảng 03 giờ ngày 11/5/2022, Nguyễn Thanh P rủ Lê Bảo C từ thành phố Hồ Chí Minh xuống thành phố B để cướp giật tài sản, C đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển số 59D2- 43756 đi đến nhà C tại C, đường A, khu phố H, phường E, quận A, thành phố Hồ Chí Minh đón C đi đến Bệnh viện N2, tỉnh Đồng Nai để C lấy xe mô tô hiệu Exciter biển số 71C3- 546.48. Sau đó, C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 71C3- 546.48, P điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển số 59D2- 437.56 cùng đi đến phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để cướp giật tài sản của người đi đường. Đến khoảng 05 giờ 50 cùng ngày khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thì P phát hiện thấy chị Nguyễn Thanh Phương T4, sinh năm 1984, ngụ tại khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang dừng xe mua hàng hóa tại trước cửa hàng Đ thuộc khu phố D, phường T, thành phố B, trên cổ có đeo 01 (một) dây chuyền vàng, P ra hiệu cho C, C liền điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát xe chị T4 rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị T4, rồi cả hai điều khiển xe mô tô cùng bỏ chạy thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 493/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (một) dây chuyền vàng 18K, có giá trị là 8.288.400 đồng (tám triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm đồng). (bút lục số: 233- 234).

Vụ thứ năm: Vào khoảng 6 giờ 00 phút cùng ngày 11/5/2022, sau khi cướp giật sợi dây chuyền của chị T4, Lê Bảo C, Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến đoạn đường thuộc khu phố A, phường T, thành phố B, C phát hiện thấy anh Phạm Văn T1, sinh năm 1970 điều khiển xe mô tô biển số 60B1- 589.32 chở vợ là chị Lê Kim P2, sinh năm 1976, cùng ngụ tại 8 khu phố I, phường T, thành phố B, trên cổ chị P2 có đeo 01 (một) sợi dây chuyền vàng ý màu trắng nên ra hiệu báo cho P biết để P điều khiển xe mô tô cản trở, còn C điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát xe mô tô anh T1, chị P2 rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng ý màu trắng của chị P2, rồi cả hai điều khiển xe bỏ chạy thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 494/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng ý kèm theo mặt hình tròn đính đá, có giá trị là 20.316.000 đồng (hai mươi triệu, ba trăm mười sáu ngàn đồng). (bút lục số: 202- 204).

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 6 giờ 20 phút cùng ngày 11/5/2022, sau khi cướp giật sợi dây chuyền của chị P2 ở trên. Lê Bảo C, Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến đoạn đường thuộc khu phố C, phường T, thành phố B, C phát hiện thấy bà Trần Thị N1, sinh năm 1950, ngụ tại tổ A, khu phố C, phường T, thành phố B đang đi bộ, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng, nên C ra hiệu báo cho P biết để P điều khiển xe mô tô cản trở, còn C điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát bà N1 và dùng tay giật sợi dây chuyền vàng của bà N1, rồi cả hai điều khiển xe chạy về bãi giữ xe của Bệnh viện N2, tỉnh Đồng Nai để gửi xe mô tô của C thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện tạm giữ C, P cùng vật chứng để điều tra xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 492/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 14K, có giá trị là 4.837.050 đồng (bốn triệu, tám trăm ba mươi bảy ngàn, không trăm năm mươi đồng). (bút lục số: 216-218).

Vật chứng các vụ thứ 4, 5 và thứ 6:

- 01 (một) dây chuyền vàng 18K là thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thanh Phương T4 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị T4; (bút lục số: 236)

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng ý kèm theo mặt hình tròn đính đá là thuộc sở hữu của chị Lê Kim P2 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị P2; (bút lục số: 201)

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 14K là thuộc sở hữu của bà Trần Thị N1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho bà N1; (bút lục: 219)

- 01 (một) USB ghi cảnh các đối tượng thực hiện hành vi cướp giật 01 (một) dây chuyền vàng 18K của chị Nguyễn Thanh P4 Thuỷ lưu hồ sơ vụ án;

- 01 (một) đoạn dây chuyền màu vàng, dài khoảng 18cm của Lê Bảo C;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter biển số 71C3- 546.48, P sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản là của người tên A (không rõ nhân thân) cho P mượn xe. Qua xác minh số khung, số máy không tra cứu được thông tin chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau;

- 01 (một) xe mô tô hiệu SH Mode biển số 59D2- 437.56 là của chị Nguyễn Thị Thu V (là chị dâu của P) cho P mượn xe nhưng không biết P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị V;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, số Imei 359463085027909 của Lê Bảo C;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, số Imei (không rõ do máy không khởi động được nguồn) của Nguyễn Thanh P;

- 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng CP T5 mang tên Lê Bảo C.

(bút lục: 48- 49; 53- 61)

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại chị Nguyễn Thanh Phương T4; chị Lê Kim P2 và bà Trần Thị N1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị can bồi thường. (bút lục số: 195; 212; 226). Người liên quan ông Lê Chí T3 không yêu cầu bồi thường; Bị hại Lã Nguyễn Minh N yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị thẻ nhớ bị mất số tiền là: 25.960.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can Lê Bảo C, Nguyễn Thanh P đã thừa nhận hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

(Bút lục: 79-86; 118-127; 130-239; 245-259).

Tại Cáo trạng số: 514/CT-VKSBH ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố các bị can: Nguyễn Thanh P và Lê Bảo C về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Bảo C như cáo trạng đã nêu. Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tích cực tác động gia đình bồi thường cho các bị hại theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo Nguyễn Thanh P có 03 tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm theo các điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật

hình sự. Bị cáo Lê Bảo C có 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; phạm tội 02 lần trở lên theo các điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Bảo C 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, số Imei 359463085027909 của Lê Bảo C dùng vào việc phạm tội; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, số Imei (không rõ do máy không khởi động được nguồn) của Nguyễn Thanh P dùng vào việc phạm tội;

+ Trả cho Lê Bảo C 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng CP T5 mang tên Lê Bảo C và 01 (một) đoạn dây chuyền màu vàng, dài khoảng 18cm do không liên quan đến vụ án.

Về Trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Bảo C liên đới bồi thường giá trị 01 (một) thẻ nhớ bị mất không thu hồi được cho bị hại anh Lã Nguyễn Minh N theo quy định pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Đối với chị Bùi Thị Thiên H1, anh Lê Chí T3 và anh Trần Hoàng P3 có hành vi mua tài sản của Nguyễn Thanh P, Lê Bảo C nhưng chị H1, anh T3, anh P3 không biết đây là những tài sản do P, C thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị H1, anh T3, anh P3.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết

định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Vì vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Bảo C phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, kết luận định giá, lời khai của bị hại, vật chứng, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 5/2022, Nguyễn Thanh P và Lê Bảo C đã lợi dụng sơ hở của những người đi đường, cùng nhau cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản của 06 bị hại tại thành phố B gồm: anh Lã Nguyễn Minh N, chị Nguyễn Khánh Duy L1, anh Lê Quốc C2, chị Nguyễn Thanh Phương T4, chị Lê Kim P2 và chị Trần Thị N1, với thủ đoạn sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản và phân công nhiệm vụ P điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển số 59D2- 437.56 để cản trở khi bị đuổi bắt, còn Lê Bảo C sử dụng xe mô tô hiệu Exciter biển số 71C3- 546.48 thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tổng giá trị tài sản các bị cáo cướp giật được là 281.887.950 đồng (hai trăm tám mươi một triệu, tám trăm tám mươi bảy ngàn, chín trăm năm mươi đồng). Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, các bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Bảo C đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm của các bị cáo thấy:

Các bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Bảo C là đồng phạm, cả hai đều là người thực hành tích cực. Trong đó, bị cáo P là người chủ mưu, là người có nhiệm vụ dùng xe mô tô cản trở nếu bị truy đuổi để bị cáo C trực tiếp cướp giật tài sản. Bị cáo C là người trực tiếp cướp giật tài sản của người đi đường. Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo P và C đều không có nghề nghiệp ổn định, trong vòng chưa đầy một tháng, các bị cáo đã liên tiếp thực hiện 06 (sáu) vụ cướp giật để kiếm tiền để làm nguồn sống cho bản thân nên thuộc tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” và “phạm tội có tính chuyên nghiệp” theo quy định tại các điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo P đã có 02 (hai) tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới là thuộc trường hợp tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng

đồng phạm thấy cần xử phạt tù đối với các bị cáo. Trong đó, bị cáo P là người chủ mưu, cầm đầu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đều cùng về tội “Cướp giật tài sản” nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo C.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, số Imei 359463085027909 của Lê Bảo C dùng vào việc phạm tội; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, số Imei (không rõ do máy không khởi động được nguồn) của Nguyễn Thanh P dùng vào việc phạm tội;

Trả cho Lê Bảo C 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng CP T5 mang tên Lê Bảo C.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) đoạn dây chuyền màu vàng, dài khoảng 18cm của Lê Bảo C để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc các bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Bảo C liên đới bồi thường giá trị 01 (một) thẻ nhớ bị mất không thu hồi được cho bị hại anh L2 Nguyễn Minh N số tiền là 25.960.000 đồng (hai mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phần lớn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2022.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Bảo C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Bảo C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng Điều 275, các Điều 357, 468, 584, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Bảo C liên đới bồi thường cho anh L2 Nguyễn Minh N số tiền là 25.960.000 đồng (hai mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng). Mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 12.980.000 đồng (mười hai triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, số Imei 359463085027909 của Lê Bảo C dùng vào việc phạm tội; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, số Imei (không rõ do máy không khởi động được nguồn) của Nguyễn Thanh P dùng vào việc phạm tội;

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) đoạn dây chuyền màu vàng, dài khoảng 18cm của Lê Bảo C để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Trả cho Lê Bảo C 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng CP T5 mang tên Lê Bảo C

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2023 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà; Biên lai thu tiền số 0002662 ngày 14/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thanh P, Lê Bảo C phải nộp 200.000 đồng (hai

trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thanh P, Lê Bảo C phải nộp 324.500 đồng (ba trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Nguyễn Thanh P và Lê Bảo C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh (B5);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3);
Mẫu 27-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phú Tra